

CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ - CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN THỂ DỤC THỂ THAO VIỆT NAM

Nhân loại đang chứng kiến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) với tốc độ phát triển nhanh chóng và chứng minh khả năng kỳ diệu của con người trong chinh phục tự nhiên. Cuộc cách mạng này tác động đến hầu hết các quốc gia, ở tất cả các lĩnh vực và mỗi con người trên toàn thế giới một cách trực tiếp, sâu sắc. Thể dục thể thao (TDTT) không phải là một ngoại lệ và là lĩnh vực khá đặc biệt đối với cuộc CMCN 4.0. TDTT được hưởng lợi nhiều nhờ những đột phá về công nghệ mới và những thành tựu của CMCN 4.0; nhưng hoạt động TDTT cũng là cơ sở tạo sự kích thích, sáng tạo trong phát triển công nghệ mới.

Xây dựng và phát triển TDTT Việt Nam hiện nay đang phải đối mặt với tốc độ phát triển nhanh chóng và sự tác động mạnh mẽ, trái chiều nhau giữa tích cực và tiêu cực từ cuộc CMCN 4.0. Những cơ hội đặt ra như tạo lợi thế cho TDTT Việt Nam trong bứt phá nhanh, tiến kịp với trình độ phát triển TDTT ở khu vực và thế giới; tạo các điều kiện thuận lợi cho nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới từ những thành tựu của CMCN 4.0; nhiều chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở trong nước và nước ngoài để từng bước đào tạo, hình thành đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học có đủ trình độ định hướng, dẫn dắt triển khai ứng dụng các thành tựu của CMCN 4.0 như công nghệ số hóa, công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo, IoT, iCloud... trong một số lĩnh vực quan trọng, đặc biệt là lĩnh vực thể thao thành tích cao, quản lý thể thao. Dựa vào cơ hội này, ngành TDTT có nhiều điều kiện thuận lợi đẩy mạnh ứng dụng những thành tựu của CMCN 4.0 để tăng nhanh thành tích thể thao, tin học hóa các lĩnh vực hoạt động TDTT, giảm dần việc tác nghiệp chuyên môn theo kinh nghiệm, thủ công. Tuy nhiên, TDTT Việt Nam cần phải vượt qua những thách thức trong quá trình tiếp cận cuộc CMCN 4.0 như thách thức từ yêu cầu về năng lực, trình độ, kinh nghiệm, ngoại ngữ của đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học để tổ chức các hoạt động hội nhập quốc tế về nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới trong giai đoạn CMCN 4.0; nguồn vốn đầu tư cho các sản phẩm của CMCN 4.0 còn rất hạn chế... CMCN 4.0 diễn ra với tốc độ vô cùng nhanh chắc chắn sẽ đặt TDTT Việt Nam trước nguy cơ tụt hậu hơn nữa trong phát triển so với trình độ thể thao của thế giới.

Trước tác động của cách mạng 4.0 như nêu trên, TDTT Việt Nam cần phải chủ động, tập trung nâng cao nhận thức trong toàn ngành TDTT về bản chất, đặc trưng, cơ hội, thách thức của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; xây dựng các chính sách thúc đẩy đổi mới, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cao và công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng lực tiếp cận của TDTT Việt Nam trước tác động của CMCN 4.0; tổ chức thực hiện các giải pháp vừa mang tính hệ thống vừa mang tính thực tiễn, khả thi và phù hợp với sự phát triển TDTT Việt Nam trong giai đoạn CMCN 4.0.

TỔNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO VIỆN KHOA HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

TỔNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Nguyễn Danh Hoàng Việt

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Nguyễn Danh Hoàng Việt

PGS.TS. Đặng Thị Hồng Nhung

GS.TS. Lê Văn Lâm

GS.TS. Dương Nghiệp Chí

GS.TS. Lưu Quang Hiệp

GS.TS. Nguyễn Xuân Sinh

PGS.TS. Lâm Quang Thành

PGS.TS. Phạm Ngọc Viên

PGS.TS. Trần Đức Dũng

PGS.TS. Lương Kim Chung

PGS.TS. Nguyễn Hồng Dương

TS. Đoàn Thao

TS. Nguyễn Thế Truyền

TS. Hoàng Công Dân

TS. Nguyễn Hoàng Thụ

TS. Đàm Quốc Chính

TS. Trần Đức Phấn

TS. Lê Hồng Sơn

TS. Đặng Hà Việt

TS. Ngô Ích Quân

TS. Trần Hiếu

TS. Nguyễn Thy Ngọc

TS. Nguyễn Huy Nam

TS. Phạm Thị Thanh Hương

BAN THƯ KÝ TÒA SOẠN

ThS. Từ Thị Thanh Bình

Đào Trúc Quỳnh

TÒA SOẠN

141 Nguyễn Thái Học - Hà Nội

Tel: 024.37330286;

Email: vkhtdt@hn.vnn.vn

Giấy phép xuất bản

Số 1423/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông

cấp ngày 31 tháng 8 năm 2011

TRONG SỐ NÀY

1 Lý luận thể dục thể thao

ThS. Lê Thị Trà Lý; PGS.TS. Nguyễn Thanh Tùng

Hiện trạng kinh doanh, tiêu thụ dụng cụ thể thao trên địa bàn các quận của thành phố Đà Nẵng. 4

2 Huấn luyện thể thao

TS. Nguyễn Văn Đức

Đặc điểm hồi phục chức năng hô hấp của vận động viên cầu lông trình độ cao khi thực hiện lượng vận động thể lực ở vùng công suất tối đa. 6

TS. Trần Kim Tuyến; ThS. Đào Minh Trí

Ứng dụng bài tập sức mạnh bên trong nâng cao hiệu quả kỹ thuật đánh ngã cho nam vận động viên đội tuyển pencak silat trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao Công an nhân dân. 9

TS. Phạm Việt Hùng

Đánh giá hiệu quả quá trình thực nghiệm nhằm nâng cao khả năng thể chất - tâm lý của vận động viên bóng bàn trẻ Liên bang Nga trong điều kiện cân bằng hoạt động thể thao với sự hỗ trợ của các bài tập thể chất chuyên môn. 13

PGS.TS. Đặng Thị Hồng Nhung;

ThS. Trịnh Phước Thành

Xây dựng các giải pháp khoa học về chuyên môn và quy trình ứng dụng trong quá trình chuẩn bị cho các đội tuyển thể thao quốc gia. 17

TS. Nguyễn Trọng Bốn; ThS. Lưu Xuân Thái

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực cho nữ vận động viên bóng ném lứa tuổi 17 - 18 thành phố Hà Nội. 23

CN. Vũ Văn Thịnh

Lựa chọn ứng dụng bài tập hoàn thiện kỹ thuật bơi bướm cho vận động viên 12 - 14 tuổi tỉnh Thanh Hóa giai đoạn chuyên môn hóa ban đầu. 25

ThS. Dương Thanh Hiền; PGS.TS. Lê Thiết Can

Lựa chọn hệ thống test đánh giá khả năng hoạt động sức bền cho nữ vận động viên đội tuyển bóng đá thành phố Hồ Chí Minh. 30

3

Thể dục thể thao quần chúng và trường học

ThS. Phạm Cao Cường

Thực trạng công tác giáo dục thể chất của trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật công nghiệp. 34

TS. Phạm Đức Toàn; ThS. Đỗ Xuân Duyệt

Ứng dụng bài tập nâng cao thể lực chung cho nam sinh viên khoa kinh tế trường Đại học Hạ Long. 38

ThS. Trần Huy Quang

Đặc điểm thể chất và thực trạng thể lực của sinh viên trường Đại học Bách khoa Hà Nội. 41

ThS. Mai Thị Ngoãn; TS. Phạm Thị Hương

Đánh giá thực trạng và nguyên nhân chấn thương trong tập luyện và thi đấu cầu lông của vận động viên các câu lạc bộ cầu lông quận Hà Đông thành phố Hà Nội. 46

ThS. Trần Ngọc Minh

Nghiên cứu lựa chọn các test đánh giá thể lực chuyên môn cho nam sinh viên chuyên sâu bóng đá trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội. 49

ThS. Trịnh Ngọc Trung; ThS. Lê Đăng An

Nghiên cứu nội dung môn Giáo dục thể chất (nội dung bóng đá) cho sinh viên trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa. 53

ThS. Lê Anh Đức; ThS. Lý Duy Xuân

Xây dựng hệ thống các chỉ tiêu đánh giá trình độ tập luyện của vận động viên đua xe đạp thể thao lứa tuổi 13 - 15. 57

ThS. Đặng Minh Thành;

PGS.TS. Nguyễn Quang Vinh

Xây dựng các tiêu chí đánh giá thực trạng nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho sinh viên tỉnh Sóc Trăng. 61

TS. Phạm Thị Hương

Lựa chọn ứng dụng bài tập nhằm khắc phục sai lầm thường mắc trong học kỹ thuật cử đẩy cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội. 66

TS. Đồng Hương Lan

Thực trạng chất lượng học tập các môn thể thao tự chọn đào tạo theo học chế tín chỉ cho sinh viên trường Đại học Hồng Đức. 70

4

Y học và Dinh dưỡng thể thao

TS. Phạm Thị Thanh Hương; ThS. Trịnh Văn Giáp; CN. Vũ Văn Thịnh

Ứng dụng trắc nghiệm tâm lý trong kiểm tra, đánh giá năng lực vận động viên. 76



(Ảnh minh họa)

CONTENT

1 Sport theory

MA. Le Thi Tra Ly; Assoc. Prof.PhP. Nguyen Thanh Tung

The current circumstance of business and consumption of sport goods in the districts of Da Nang City. 4

Sports training 2

PhP. Nguyen Van Duc

Respiratory recovery features of advanced badminton athletes when using maximum strength level. 6

PhP. Tran Kim Tuyen; MA. Dao Minh Tri

Applying endurance strength exercises in improving fall techniques for male athletes of pencak silat team at the public securitys sport competition and training center. 9

MA. Pham Viet Hung

Evaluating the performance of the experimental procedures to improve the positivity of the physical and psychological properties of russian youth table tennis athletes in balance of sports activity with the techniques of physical training assistance. 13

Assoc. Prof.PhP. Dang Thi Hong Nhung; MA. Trinh Phuoc Thanh

Building the specialized scientific solutions and the applied procedure during the preparation periods of the national sport teams. 17

PhP. Nguyen Trong Bon; MA. Luu Xuan Thai

Research on building the assessing standars of physical fitness level of handball female players ages 17 in Hanoi. 23

Vu Van Thinh

Choosing butterfly technical completing application exercise for swimmers ages 12 to 14 at the first specialized period in Thanh Hoa Province. 25

MA. Duong Thanh Hien; Assoc. Prof.PhP. Le Thiet Can

Current training situation in development endurance strength for football female players in Ho Chi Minh city. 30

17



(Ảnh minh họa)

3 Sport for all and sport school

MA. Pham Cao Cuong

Current situation of physical education at the university of economic and technical industries. 34

PhP. Pham Duc Toan; MA. Do Xuan Duyet

Application of general physical fitness exercises for male students of the Economics Department of Ha Long University. 38

MA. Tran Huy Quang

Characteristics and status of student's physical fitness of students at the Hanoi University of Technology. 41

MA. Mai Thi Ngoan; PhP. Pham Thi Huong

Assessment of the current situation and causes of injuries in competition and training of Badminton athletes of badminton club in Ha Dong district, Hanoi. 46

MA. Tran Ngoc Minh

Analyzing the selection of physical fitness test for male students of Hanoi University Physical Education and Sports. 49

MA. Trinh Ngoc Trung; MA. Le Dang An

Research on physical education module (football content) for students in Thanh Hoa University of culture, sports and tourism. 53

MA. Le Anh Duc; MA. Ly Duy Xuan

Creating the system of target evaluating of training performance for cycling athletes at age 13 - 15. 57

MA. Dang Minh Thanh;

Assoc. Prof.PhP. Nguyen Quang Vinh

Establishing criteria for evaluating the actual situation of content and organization method for extracurricular sports activities for students of Soc Trang Province. 61

PhP. Pham Thi Huong

Choosing application exercises to overcome normal mistakes which occurred in training technical lifting for male students at the Hanoi University of Education and Sport. 66

PhP. Dong Huong Lan

the current status of studying quality of selective sports according to credit training form of hong duc university's students. 70

4 Medicine and sport nutrition

PhP. Pham Thi Thanh Huong; MA. Trinh Van Giap; Vu Van Thinh

Results of examination and assessment of the psychological capacities of athletes. 76

70



(Ảnh minh họa)